

Phan Đình Giót (1920-1954)

(1920-1954) Phan Đình Giót - sinh năm 1920 ở làng Tam Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nhà nghèo, cha mất sớm, hai mẹ con đùm bọc nuôi nhau trong cảnh bóc lột áp bức của địa chủ. Năm 1950. Phan Đình Giót xung phong đi bộ đội. Anh tham gia nhiều chiến dịch lớn: Trung Du, Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ - hai lần bị thương nặng vẫn tiếp tục chiến đấu và đã hy sinh oanh liệt trong trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đó là trận tiêu diệt cứ điểm Him Lam - tư thế hy sinh của anh - lấy thân mình bịt lỗ châu mai giặc - mãi mãi là hình tượng sáng ngời khí thế tiên công của người chiến sĩ cách mạng: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, dành cho Tổ quốc tất cả tuổi trẻ và cuộc sống của mình...

Phan Đình Phùng (hiệu: Châu Phong; 1847 - 95)

Phan Đình Phùng (hiệu: Châu Phong; 1847 - 95), sĩ phu yêu nước và là thủ lĩnh nổi tiếng trong phong trào Cần vương kháng Pháp cuối thế kỉ 19. Quê: làng Đông Thái, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Đỗ Đình nguyên Tiến sĩ năm 1877, nên thường gọi là cụ Đình, bổ tri huyện Yên Khánh (tỉnh Ninh Bình), sau về Huế giữ chức ngự sử. Tính ông cương trực, khảng khái.

Năm 1883, ông phản đối việc Tôn Thất Thuyết phế bỏ vua Dục Đức, lập Hiệp Hoà. Vì vậy, bị cách chức, đuổi về làng. Năm 1885, khi Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lánh ra Hà Tĩnh, ông lại được cử giữ chức Hiệp thống quân vụ, lãnh đạo quân Cần vương chống Pháp ở ba tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Lúc này Phan Đình Phùng cũng đang tổ chức đánh Pháp ở vùng núi thuộc hai huyện Hương Sơn và Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Địa bàn hoạt động của nghĩa quân Phan Đình Phùng ngày càng mở rộng, bao gồm vùng Nghệ An, Hà Tĩnh và một phần Quảng Bình, Thanh Hoá. Ông đã giao cho Cao Thắng nhiệm vụ tổ chức và xây dựng phong trào ở Nghệ An, Hà Tĩnh, để ông ra Bắc vận động thống nhất lực lượng chống Pháp. Năm 1888, Phan Đình Phùng từ Bắc trở về trực tiếp lãnh đạo phong trào; thanh thế của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh. Chiến thuật của ông là dựa vào núi rừng hiểm yếu và công sự kiên cố phối hợp với lối đánh du kích để tiêu diệt địch. Trận Vụ Quang tháng 10.1894, với kế “sa nang úng thủy” (dùng bao cát chặn nước sông), đã tiêu diệt 3 sĩ quan và nhiều binh lính. Cuộc kháng chiến được duy trì trong 10 năm, được nhân dân và quân sĩ tin yêu, ủng hộ. Giặc đem “danh lợi” ra mua chuộc, dùng “bạn bè” thuyết phục ông nhưng đều thất bại. Chúng dùng vũ lực uy hiếp tinh thần, ông vẫn không sờn lòng. Chúng bắt thân nhân, khai quật mồ mả tổ tiên, cũng không làm ông nao núng ý chí chống giặc giữ nước.

Phong trào chống Pháp do Phan Đình Phùng lãnh đạo được coi là tiêu biểu nhất cho phong trào Cần vương của cả nước trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Ông bị trọng thương trong một trận đánh và mất ngày 28.12.1895.

Còn để lại một số thơ văn, trong đó nổi tiếng nhất là “Bức thư trả lời Hoàng Cao Khải” và bài “Lâm chung thời tác” làm khi sắp mất.

Phan Đình Phùng (Giáp Thìn 1844- Ất Mùi 1895)

Phan Đình Phùng (Giáp Thìn 1844- Ất Mùi 1895)

Sinh tại làng Đông Thái, xã Yên Hạ, tổng Việt Yên, huyện La Sơn phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Tùng Ảnh huyện Đức Thọ) một vùng quê có nhiều người thành đạt trên con đường khoa bảng.

Năm Đinh Sửu (1877) ông đậu Đình nguyên Tiến sĩ lúc 34 tuổi. Được bổ làm tri huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình, bước vào hàng quan ông đã nổi tiếng vì tính thẳng thắn và liêm khiết, sau đó được triệu về kinh làm Ngự sử ở Đô sát viện.

Năm 1883, Phan Đình Phùng đã lớn tiếng mắng đại thần Tôn Thất Thuyết về việc không tuân theo di chiếu của vua Tự Đức mà tự tiện bỏ Dục Đức, nên ông bị bắt giam vào ngục Cẩm y rồi cách chức đuổi về làng. Lúc này đất nước đang

roi vào hoạ ngoại xâm triều đình Huế chia thành hai phe chủ chiến và chủ hoà, phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết cầm đầu và cuộc phản công vào kinh thành Huế ngày 4-5-1885 thất bại vua Hàm Nghi xuất bôn.

Tháng 9-1885 khi vua Hàm Nghi ra đến Sơn phòng Hà Tĩnh ở Hương Khê, Phan Đình Phùng và một số văn thân đã đến yết kiến vua và Tôn Thất Thuyết tại căn cứ Vụ Quang - Hương Khê (nay thuộc huyện Vũ Quang) được vua giao cho chức Thống đốc quân vụ đại thần lãnh đạo phong trào chống Pháp trên 4 tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, đại bản doanh đặt tại căn cứ Vụ Quang. Lúc này các đội nghĩa binh của Lê Ninh ở La Sơn, Cao Thắng ở Hương Sơn đều quy tụ dưới ngọn cờ Cần Vương do Phan Đình Phùng lãnh đạo, nghĩa quân đánh nhiều trận nhưng cuối cùng lâm vào thế bất lợi.

Đầu năm 1887 nhận thấy nếu chỉ chiến đấu đơn độc thì phong trào sẽ đi vào chỗ thất bại, nên ông giao nhiệm vụ chỉ huy cho Cao Thắng rồi ra Bắc vận động sĩ phu và nhân dân cùng nổi dậy chống Pháp.

Năm 1888 khi vua Hàm Nghi bị bắt, năm 1889 Phan Đình Phùng từ ngoài Bắc trở về, lúc này phong trào Cần Vương ở bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ dấy lên đều khắp, khá mạnh mẽ và quy về một mối do Phan Đình Phùng lãnh đạo. Lực lượng nghĩa quân Phan Đình Phùng đã lập được một chiến công oanh liệt nhất

vang dội nhất không chỉ so sánh riêng với cuộc khởi nghĩa Hương Khê mà trong toàn bộ phong trào kháng Pháp cuối thế kỷ 19 đó là trận Vũ Quang.

Sau 10 năm kiên cường kháng chiến, Phan Đình Phùng, lâm bệnh và qua đời ngày 28 tháng 12 năm 1895 tại núi Quạt, thọ 51 tuổi, mười ngày sau doanh trại của nghĩa quân lọt vào tay giặc.

Phan Đình Phùng mất đi, cuộc khởi nghĩa Cần Vương cuối cùng cũng bị dập tắt, nhưng phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược mạnh nhất, quyết liệt nhất, rộng khắp bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ suốt mười năm do ông lãnh đạo mãi còn vang dội trong lòng dân tộc ta.